TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 26/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Khiếu**

Ông **Đỗ Trung Xuân**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Đức Chung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 06/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Bế Ngọc T, sinh ngày 12/4/2003;

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Bế Văn S sinh năm 1972 và bà Triệu Thị Tsinh năm 1972 đều trú tại: Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

- Vợ: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 23/6/2021, tại khu vực tổ 9, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Bế Ngọc T, sinh ngày 12/4/2003, trú tại Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) do Bế Ngọc T tự nguyện giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nilon màu trắng nêu trên trong phòng bì ký hiệu C1. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Bế Ngọc T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FERVOR biển kiểm soát 97F8 – 6138 kèm theo 01 (một) chìa khóa xe.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Bế Ngọc T tại Tổ K, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 xác định được tổng khối lượng là 0,18g (không phẩy một tám gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất tinh thể màu trắng nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 130 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,18g (không phẩy một tám gam)"*. Sau giám định mẫu chất còn lại được niêm phong trong phong bì T130 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Bế Ngọc T khai nhận: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang đối với T vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 23/6/2021, tại khu vực tổ 9, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn là ma túy (dạng đá) do T mua với đối tượng nam giới tên là Trương (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cổng trường cấp 3 Bắc Kạn thuộc tổ 9, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2021, với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Về vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T130 và ; 01 (một) phong bì ký hiệu A2.Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 54/CT - VKSTPBK ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Bế Ngọc T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

Heroine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo Bế Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 29/6/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T130;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu A2.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 23/6/2021, tại khu vực tổ 9 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn Bế Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam (Không phẩy mười tám gam) ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ người và tang vật.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Bế Ngọc T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Bế Ngọc T sinh ra và lớn lên tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Ngày 25/02/2020, bị Công an thành phố Bắc Kạn xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngày 23/6/2021, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 28/6/2021 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn khởi tố, điều tra về hành vi nêu trên. Do vậy cần buộc bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS bị cáo có ông nội là Bế Văn Ánh được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Bế Ngọc T tuổi đời còn trẻ không có nghề nghiệp sống hoàn toàn phụ thuộc bố mẹ, xét thấy không có điều kiện kinh tế do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T130;

+ 01 (một) phong bì ký hiệu A2.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối tượng nam giới tên Trương là người bán trái phép chất ma túy cho T hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bế Ngọc T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bế Ngọc T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 29/6/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T130 và dòng chữ "Vụ: Bế Ngọc T tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký niêm phong không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu A2 và dòng chữ "Phong bì và ni lon cũ lưu hồ sơ vụ án Bế Ngọc T ngày 23/6/2021". Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký niêm phong không đọc được, 01 (một) chữ ký tên "T" và một dòng chữ "Bế Ngọc T". Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

* Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng. Số EMEI: 353677079724900. Bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VIETTEL.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bế Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khiếu **Đỗ Trung Xuân** **Ma Quốc Tuấn**